TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 15 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2018, giữa:

- *Người yêu cầu:* Anh Nghe Đăm H, sinh năm 1980 và Chị Y T, sinh năm: 1994; Cùng trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh KonTum;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng nông ngiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Người được ủy quyền: Ông Lê Văn H- Giám đốc, Ngân hàng nông ngiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

+ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam. Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Chí T- Phó giám đốc, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, tỉnh Kon Tum;

+ Chị Y V, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, Kon Tum;

+ Anh A M, sinh năm 1995; Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện T, Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nghe Đăm H và chị Y T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Quan hệ hôn nhân:* Anh Nghe Đăm H và chị Y T thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Có hai con chung: Cháu Nghe Minh Huyền T, sinh ngày

07/07/2016 và cháu Nghe Minh H, sinh ngày 10/4/2013. Anh H và chị T thỏa thuận giao cả hai con chung cháu Nghe Minh Huyền T và cháu Nghe Minh H cho anh Nghe Đăm H nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung trưởng thành, có khả năng lao động và tự lập được. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Y T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Y T và anh Nghe Đăm H giao căn nhà cấp 4, điện tích 100m^2 tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh KonTum là tài sản chung của vợ chồng cho anh Nghe Đăm H quản lý và sử dụng.

* *Về nợ chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc trả các khoản nợ chung của vợ chồng sau ly hôn như sau:

- Anh Nghe Đăm H có nghĩa vụ và trách nhiệm trả nợ cho chị Y V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và Trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thônViệt Nam, Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Kon Tum số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) khi đến thời hạn trả nợ.

- Chị Y T có nghĩa vụ và trách nhiệm trả nợ cho anh A M số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và Trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, Phòng giao dịch huyện T số tiền 43.000.000đ (Bốn mươi ba triệu đồng) khi đến thời hạn trả nợ.

* *Về lệ phí:* Chị Y T và anh Nghe Đăm H là đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ lệ phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh KonTum;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Đình Tài